TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN **THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 518/2017/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 8 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vân.

Ông Bùi Đức Khoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đ; Địa chỉ: Số nhà 142, đường DB3, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh P; Địa chỉ: Số nhà 142, đường DB3, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh P kết hôn với nhau năm 1999, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, thành phố Hải

Phòng. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống tại số nhà 142, đường DB3, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không thống nhất với nhau trong việc nuôi dạy con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng nhau, hoặc thờ ơ, lạnh nhạt với nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Nay, chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh P; Về con chung: Chị Đ và anh P có ba con chung tên Ng sinh ngày 11 tháng 10 năm 2000, M sinh ngày 21 tháng 01 năm 2004 và B sinh ngày 27 tháng 10 năm 2011. Trường hợp ly hôn chị đề nghị được nuôi con tên M, để anh P nuôi hai con tên Ng và B. Về cấp dưỡng nuôi con chung: để chị và anh P tự thỏa thuận giao nhận với nhau, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nếu không xong sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Anh P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Tài liệu chứng cứ do mẹ đẻ anh P giao nộp cho Tòa án là Đơn xin ly hôn và bản tự khai mang tên P thể hiện: Anh P thừa nhận với trình bày của chị Đ về thời gian và điều kiện kết hôn, về mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Chị Đ có đơn xin ly hôn, anh đồng ý; Về con chung: Anh P thừa nhận với trình bày của chị Đ về con chung. Trong trường hợp ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi một con tên Ng; Về tài sản chung: Anh P đồng ý với lời trình bày của chị Đ.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Đ và anh P được ly hôn, giao con tên M cho chị Đ nuôi, giao con tên Ng và B cho anh P nuôi. Chị Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Giấy Trích lục kết hôn số 37, ngày 18 tháng 7 năm 2016 xác định chị Đ và anh P kết hôn với nhau vào ngày ngày 26 tháng 02 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, thành phố

Hải Phòng; Bản tự khai của cháu Ng mong muốn được ở với bố, cháu M mong muốn được ở với mẹ; Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định: vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2015, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp vợ chồng ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không thành; con chung như vợ chồng đã trình bày; cả hai vợ chồng đều kinh doanh buôn bán tự do; khả năng nuôi dạy con như nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai bị đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và P là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2016 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh P hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử vụ án, nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện anh P không muốn hòa giải, phù hợp với các tài liệu do mẹ đẻ anh P xuất trình cho Tòa án thể hiện anh P đồng ý ly hôn. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị Đ là phù hợp Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh P có ba con chung tên: Ng sinh ngày 11 tháng 10 năm 2000, M sinh ngày 21 tháng 01 năm 2004 và B sinh ngày 27 tháng 10 năm 2011. Tài liệu xác minh thể hiện chị Đ và anh P có khả năng nuôi con như nhau. Vì vậy, giao cho chị Đ nuôi con tên M sinh ngày 21 tháng 01 năm 2004, anh P nuôi hai con, là Ng sinh ngày 11 tháng 10 năm 2000 và B sinh ngày 27 tháng 10 năm 2011 là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Đ và anh P thống nhất trình bày vợ chồng có một số tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nếu không xong sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đ được ly hôn anh P.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đ nuôi con tên M sinh ngày 21 tháng 01 năm 2004; Anh P nuôi con Ng sinh ngày 11 tháng 10 năm 2000 và B sinh ngày 27 tháng 10 năm 2011. Việc nuôi con được thực hiện cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001051 ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND thị trấn N;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn